

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **529/2021/HSST**
Ngày 26/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 544/2021/HSST ngày 08/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 549/2021/QĐXXST-HS ngày 12/10/2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: LQT**, Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.
- Sinh ngày 12/7/1984 tại Thái Nguyên.
- Nơi cư trú: Xóm Luông, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Trình độ học vấn: 9/12.
- Nghề nghiệp: Làm ruộng.
- Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.
- Con ông: Lưu Văn M, sinh năm 1954.
- Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1959.
- Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 3.
- Có vợ là: Lê Thị T, sinh năm 1985.
- Có 01 con, sinh năm 2006.
- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2021 đến nay).

(Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh NLS, sinh năm 1969.

Trú quán: Tổ dân phố 4A, phường P, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người chứng kiến: Ông VQT, sinh năm 1962, trú tại Tổ 6, phường TV, thành phố Thái Nguyên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 19/7/2021 tổ công tác Công an phường TV, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực Quảng trường Võ Nguyên Giáp, thuộc tổ 02 phường TV, thành phố Thái Nguyên phát hiện 02 nam thanh niên đang ngồi trên 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29Z8 - 9307 có biểu hiện liên quan đến ma túy, tổ công tác áp sát theo 02 nam thanh niên khi đến khu vực cổng Bến xe khách Thái Nguyên, thuộc tổ 12 phường T, thành phố Thái Nguyên, Tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính thì nam thanh niên ngồi sau tự khai tên là: LQT. T tự giác giao nộp 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng từ túi quần phía trước bên trái T đang mặc (T khai là ma túy Heroine). Kiểm tra nam thanh niên điều khiển xe mô tô khai tên là: NLS (sinh năm 1969, HKTT: Tổ dân phố 4A phường P, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên) và xe mô tô không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với T. Ngoài ra còn thu giữ của S 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, BKS 29Z8 – 9207, màu S trắng - đen.

Tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ của LQT ngày 19/7/2021 có khối lượng là: **0,144** gam và lấy 0,140 gam gửi giám định ký hiệu T1, còn lại 0,004 gam lưu kho ký hiệu T2.

Tại bản kết luận giám định số 1170/KL - KTHS ngày 28/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,144 gam.

Tại cơ quan điều tra, LQT khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/7/2021, T nhờ anh NLS là người cùng làm thợ xây với T tại Công trình Vincom Long Biên, thành phố Hà Nội chở T từ thành phố Hà Nội về thành phố Thái Nguyên bằng xe mô tô BKS 29Z8 – 9307 của anh S. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày cả 02 về đến Thái Nguyên (trước khi về Thái Nguyên T có mượn điện thoại của 01 người phụ nữ không quen biết tại quán cơm bụi ở khu vực thành phố Hà Nội gọi cho người đàn ông tên H không rõ lai lịch, địa chỉ để mua 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng, H đồng ý và hẹn T 17 giờ cùng ngày đến khu vực Quảng trường Võ Nguyên Giáp, thành phố Thái Nguyên để nhận ma túy). Đến khoảng 17 giờ T nhờ anh S chở đến khu vực Quảng trường Võ Nguyên Giáp như đã hẹn trước với H để mua ma túy, khi đến nơi T xuống xe đi

bộ và bảo anh S đứng chờ T ra gặp H, H đưa cho T 01 gói Heroine, T đưa cho H 100.000 đồng, mua xong T cất gói Heroine vào túi quần phía trước bên trái rồi quay lại chỗ anh S. Sau đó anh S điều khiển chở T đi về thành phố Hà Nội. Khi đi đến khu vực Bến xe khách Thái Nguyên, thuộc tổ 12 phường T, thành phố Thái Nguyên thì bị tổ công tác Công an phường TV, thành phố Thái Nguyên phát hiện, kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận tội của LQT phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Vật chứng của vụ án: - 02 bì niêm phong ký hiệu T1, T2; - 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 29Z8 – 9307, màu S trắng đen, số khung 071326, số máy 071337, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản của anh NLS. Anh S không biết T đi mua ma túy. Hiện đang được bảo quản lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 543/CT-VKSNDTPTN ngày 08/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố LQT về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo LQT phạm tội Tàng trữ trái phép ma túy. Đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề xuất xử phạt LQT mức án từ 18 đến 24 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo.. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 19/7/2021, tại tổ 12, phường T, thành phố Thái Nguyên, LQT đang có hành vi tàng trữ 0,144 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường TV, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy là 0,144 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

***...
c, Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ”***

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác..

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi phạm tội thì bị cáo người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự và là người dân lao động thuần túy nhưng không biết phát huy bản chất của người lao động lại nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là ông Lưu Văn Minh được nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến chống Mỹ, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào..

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù là phù hợp..

[6] Vật chứng của vụ án: - Cần tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu T1, T2. - Hoàn trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 29Z8 – 9307, màu S trắng - đen, số khung 071326, số máy 071337, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản của anh NLS. Anh S không biết T đi mua ma túy. Do đó cần trả lại anh S để quản lý sử dụng.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ theo LQT khai mua ma túy của 01 người đàn ông tên H không rõ lai lịch địa chỉ ở khu vực Quảng trường Võ Nguyên Giáp, thuộc phường TV, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người đàn ông trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

Đối với anh NLS là người chở T đi mua ma túy, nhưng anh S không biết việc T đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xử lý đối với anh S.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định..nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo **LQT** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: LQT **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. + Tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu T1, hoàn trả 0,13 gam mẫu T1 còn lại sau giám định, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên có chữ ký của Trương Đăng Tam.

- 01 bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu T2, bên trong chứa 0,004 gam chất bột màu trắng, mặt sau phong bì có 03 dấu tròn của cơ quan CSĐT - Công an TPTN có chữ ký của Nguyễn Hữu H, Trần Trung B, Nguyễn Văn T, VQT, LQT, Ma Đình T.

+ Hoàn trả anh NLS 01 xe mô tô biển kiểm soát: 29Z8 – 9307, nhãn hiệu Yamaha, màu trắng, đen, số khung 071326, số máy 071337, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³; dung tích xi lanh: 110; số chỗ ngồi 02; ngày đăng ký mới lần đầu: 05/09/2009; trạng thái xe: Đang lưu hành; chủ xe là Nguyễn Tiến Đ; xe đã qua sử dụng.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng biên bản giao nhận vật chứng số 15 ngày 12/10/2021

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo LQT phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; NLQ.
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chính

